

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

(Dự thảo 2)

NGHỊ QUYẾT

**Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận,
thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân**

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số.../2025/QH15;

Nghị quyết số.../2025/QH15 của Quốc hội về việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, các luật tố tụng và luật khác có liên quan;

Để áp dụng đúng và thống nhất một số quy định về tiếp nhận, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

Sau khi có ý kiến của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân kể từ ngày 01/7/2025 theo quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản, Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và các luật khác, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có liên quan.

Điều 2. Về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa án nhân dân tối cao

Kể từ ngày 01/7/2025, Tòa án nhân dân tối cao tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền sau đây:

1. Giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cấp tỉnh đã có hiệu lực pháp luật.
2. Giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cấp tỉnh đã có hiệu lực pháp luật mà Tòa án nhân dân cấp cao chưa giải quyết xong.
3. Giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định của Tòa Phúc thẩm

Tòa án nhân dân tối cao đã có hiệu lực pháp luật về các vụ án hình sự, hành chính, vụ việc dân sự và các vụ việc khác.

4. Giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cấp cao đã có hiệu lực pháp luật.

5. Giải quyết đơn đề nghị, kiến nghị quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản theo thủ tục đặc biệt.

6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, yêu cầu liên quan đến Chánh án, Thẩm phán, Thẩm tra viên Tòa án, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao hoặc liên quan đến bản án, quyết định, văn bản của Tòa án nhân dân cấp cao.

7. Giải quyết các vụ việc khác theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp cao, trừ trường hợp quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

8. Giải quyết các vụ việc khác theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tối cao.

Điều 3. Về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao

Kể từ ngày 01/7/2025, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao có thẩm quyền theo lãnh thổ tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền sau đây:

1. Phúc thẩm vụ án hình sự, hành chính, vụ việc dân sự mà Tòa án nhân dân cấp cao chưa giải quyết xong; những vụ việc mà bản án, quyết định phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao bị hủy để giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

2. Phúc thẩm vụ án hình sự đã được Tòa án nhân dân cấp tỉnh thụ lý theo thủ tục sơ thẩm trước ngày 01/7/2025 mà bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cấp tỉnh chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo, kháng nghị; phúc thẩm vụ án hình sự mà bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh bị hủy để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm nhưng sau đó bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo, kháng nghị; phúc thẩm vụ án hình sự mà Tòa án nhân dân cấp tỉnh thụ lý theo thủ tục sơ thẩm từ ngày 01/7/2025 theo quy định tại khoản 2 Điều 268 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3. Phúc thẩm vụ án hành chính, vụ việc dân sự đã được Tòa án nhân dân cấp tỉnh giải quyết theo thủ tục sơ thẩm mà bản án, quyết định chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo, kháng nghị.

4. Giải quyết các vụ việc khác đã được Tòa án nhân dân cấp tỉnh giải quyết mà có yêu cầu, đề nghị, kiến nghị, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

5. Giải quyết đề nghị xem xét lại, kháng nghị quyết định mở hoặc không mở thủ tục phá sản, quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp cao; giải quyết đề nghị xem xét lại, kháng nghị quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản của Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

6. “Giải quyết các vụ việc khác thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp cao” quy định tại điểm d khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số.../2025/QH15 của Quốc hội về việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, các luật tố tụng và luật khác có liên quan bao gồm:

a) Giải quyết đơn đề nghị hoặc văn bản kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành đã được hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

b) Giải quyết theo thủ tục phúc thẩm đối với quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh bị kháng cáo, kháng nghị.

Ví dụ: Quyết định hoãn chấp hành án phạt tù; Quyết định giảm thời hạn chấp hành án phạt tù; Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện;... theo quy định của Luật Thi hành án hình sự;

c) Giải quyết khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, yêu cầu liên quan đến Chánh án, Thẩm phán, Thẩm tra viên Tòa án, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao hoặc liên quan đến bản án, quyết định, văn bản của Tòa án nhân dân cấp cao theo thủ tục phúc thẩm;

d) Giải quyết các vụ việc khác theo quy định của pháp luật.

7. Giải quyết các vụ việc khác theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao.

Điều 4. Về tiếp nhận, chuyển giao nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh

Kể từ ngày 01/7/2025, Tòa án nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận, thực hiện thẩm quyền sau đây:

1. Sơ thẩm vụ án hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 268 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Sơ thẩm các vụ án hình sự, hành chính, vụ việc dân sự và các vụ việc khác thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực mà Tòa án nhân dân cấp tỉnh đã thụ lý trước ngày 01/7/2025 nhưng chưa giải quyết xong.

3. Phúc thẩm vụ án hình sự, hành chính, vụ việc dân sự mà bản án, quyết định của Tòa án nhân dân khu vực chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo, kháng nghị.

4. Phúc thẩm vụ án hình sự, hành chính, vụ việc dân sự mà bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cấp huyện chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo, kháng nghị.

5. Giải quyết những vụ án, vụ việc mà bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh bị hủy để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm; những vụ việc mà bản án, quyết định phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh bị hủy để giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

6. Giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cấp huyện đã có hiệu lực pháp luật.

7. Giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cấp huyện đã có hiệu lực pháp luật mà Tòa án nhân dân cấp cao chưa có văn bản trả lời về việc không kháng nghị hoặc chưa có quyết định kháng nghị.

8. Xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cấp huyện đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm thuộc thẩm quyền xét xử của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao nhưng chưa xét xử.

9. Giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định của Tòa án nhân dân khu vực đã có hiệu lực pháp luật.

10. Giải quyết đề nghị xem xét lại, kháng nghị quyết định mở hoặc không mở thủ tục phá sản, quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản của Tòa án nhân dân cấp huyện.

11. Giải quyết đề nghị xem xét lại, kháng nghị quyết định mở hoặc không mở thủ tục phá sản, quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản của Tòa án nhân dân khu vực.

12. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, yêu cầu liên quan đến Chánh án, Thẩm phán, Thẩm tra viên Tòa án, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

13. Giải quyết đơn đề nghị hoặc văn bản kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành đã được hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án nhân dân khu vực theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

14. Giải quyết các vụ việc khác theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

Điều 5. Về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực

Kể từ ngày 01/7/2025, Tòa án nhân dân khu vực tiếp nhận, thực hiện thẩm quyền sau đây:

1. Giải quyết theo thủ tục sơ thẩm các vụ án hình sự, hành chính, vụ việc dân sự, giải quyết phá sản và các vụ việc khác thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực.

a) Thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm các vụ án hình sự theo thẩm quyền mới của Tòa án nhân dân khu vực theo quy định khoản 1 tại Điều 268 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

b) Thụ lý giải quyết, theo thủ tục sơ thẩm các vụ án hành chính, vụ việc dân sự, giải quyết phá sản và các vụ việc khác sơ thẩm theo thẩm quyền mới của Tòa án nhân dân khu vực theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Phá sản, Luật Trọng tài thương mại, Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và các luật khác, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có liên quan.

c) Giải quyết các vụ án hình sự, hành chính, vụ việc dân sự và các vụ việc khác thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực mà Tòa án nhân dân cấp tỉnh đã nhận đơn khởi kiện, đơn yêu cầu trước ngày 01/7/2025 nhưng chưa thụ lý.

d) Thụ lý, giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự mà Tòa án nhân dân cấp tỉnh đã ra quyết định không công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

2. Giải quyết theo thủ tục sơ thẩm các vụ án hình sự, hành chính, vụ việc dân sự, giải quyết phá sản và các vụ việc khác thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện.

3. Tiếp nhận nhiệm vụ tổ chức thực hiện hoạt động hoà giải, đối thoại theo Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án mà Toà án nhân dân cấp tỉnh đã thụ lý trước ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân có hiệu lực nhưng chưa tiến hành hòa giải, đối thoại.

a) Tiếp nhận số lượng Hoà giải viên Toà án nhân dân tỉnh chuyển về Toà án nhân dân khu vực;

b) Hòa giải viên được bổ nhiệm để thực hiện nhiệm vụ tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh tiếp tục thực hiện nhiệm vụ hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân khu vực trên cùng phạm vi địa giới hành chính cấp tỉnh với Tòa án nhân dân cấp tỉnh đó cho đến khi hết nhiệm kỳ Hòa giải viên. Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh quyết định số lượng Hòa giải viên tại từng Tòa án nhân dân khu vực cho đến khi bổ nhiệm Hoà giải viên mới tại Toà án nhân dân khu vực.

4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, yêu cầu liên quan đến Chánh án, Thẩm phán, Thẩm tra viên Tòa án, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp huyện hoặc liên quan đến bản án, quyết định, văn bản của Tòa án nhân dân cấp huyện.

5. Giải quyết các vụ việc khác theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện.

6. Giải quyết các vụ việc khác theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực.

Điều 6. Về xác định Toà án nhân dân khu vực có thẩm quyền theo lãnh thổ đối với vụ án, vụ việc đã được Toà án nhân dân cấp huyện thụ lý trước ngày 01/7/2025

Vụ án, vụ việc mà Tòa án nhân dân cấp huyện đã thụ lý trước ngày 01/7/2025, đang giải quyết nhưng sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã không thuộc phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân khu vực tiếp nhận nhiệm vụ của Tòa án nhân dân cấp huyện đó thì xử lý như sau:

1. Trường hợp đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự hoặc đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại thì Tòa án nhân dân cấp huyện chuyển giao vụ án, vụ việc cho Tòa án nhân dân khu vực tiếp nhận nhiệm vụ của Tòa án nhân dân cấp huyện đó để tiếp tục giải quyết;

2. Trường hợp chưa có quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự hoặc chưa tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại thì Tòa án nhân dân cấp huyện chuyển giao vụ án, vụ việc đó cho Tòa án nhân dân khu vực có phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ theo đơn vị hành chính cấp xã mới đối với vụ án, vụ việc đó;

3. Trường hợp Tòa án nhân dân khu vực sau khi tiếp nhận vụ án, vụ việc mà phát hiện vụ án, vụ việc không thuộc phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án mình và thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này thì chuyển hồ sơ vụ án, vụ việc cho Tòa án nhân dân khu vực có thẩm quyền theo lãnh thổ theo đơn vị hành chính cấp xã mới đối với vụ án, vụ việc đó.

Điều 7. Về tiếp nhận thủ tục tố tụng, sử dụng văn bản tố tụng do Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án nhân dân cấp cao ban hành

1. Tòa án nhân dân khu vực tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân cấp huyện tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, thủ tục tố tụng đã được Tòa án nhân dân cấp huyện thực hiện theo đúng thời hạn, trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

2. Trường hợp Tòa án nhân dân cấp huyện đã thực hiện một hoặc một số thủ tục tố tụng của vụ án, vụ việc theo quy định của pháp luật trước ngày 01/7/2025 thì Tòa án nhân dân khu vực tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân cấp huyện không thực hiện lại thủ tục tố tụng đó mà tiếp tục thực hiện thủ tục tố tụng tiếp theo để giải quyết vụ án, vụ việc đó theo đúng quy định của pháp luật. Văn bản tố tụng do Tòa án nhân dân cấp huyện ban hành tiếp tục được Tòa án nhân dân khu vực tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân cấp huyện đó sử dụng để tiến hành thủ tục tố tụng tiếp theo.

3. Trường hợp công việc, thủ tục tố tụng mà Tòa án nhân dân cấp huyện đã hoàn thành xong trước ngày 01/7/2025 hoặc đang thực hiện nhưng phát sinh vấn đề liên quan cần giải quyết thì Tòa án nhân dân khu vực tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với cơ quan liên quan, người có thẩm quyền để giải quyết, xử lý vấn đề phát sinh đó.

4. Tòa án nhân dân tối cao, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận nhiệm vụ của Tòa án nhân dân cấp cao tiếp nhận thủ tục tố tụng, sử dụng văn bản tố tụng do Tòa án nhân dân cấp cao ban hành để tiến hành thủ tục tố tụng tiếp theo tương tự như hướng dẫn tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

5. Các văn bản tố tụng do Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án nhân dân cấp cao, người tiến hành tố tụng của Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án nhân dân cấp cao ban hành trước ngày 01/7/2025 mà chưa hết hiệu lực hoặc chưa hết thời hạn sử dụng thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo quy định của pháp luật cho đến khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, thu hồi bởi Tòa án, người có thẩm quyền tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc Tòa án, cơ quan, người có thẩm quyền.

6. Trường hợp do sắp xếp tổ chức bộ máy của Tòa án nhân dân mà phải thay đổi người tiến hành tố tụng thì Chánh án Tòa án tiếp nhận nhiệm vụ, quyền hạn ban hành quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng.

7. Trường hợp Tòa án đã mở phiên tòa xét xử vụ án trước ngày 01/7/2025 nhưng do thời gian nghị án kéo dài mà sau ngày 01/7/2025 mới tuyên án thì Tòa án ban hành bản án ghi tên Tòa án xét xử là Tòa án tiếp nhận thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp cao.

8. Trường hợp người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo tại các Tòa án nhân dân đã thụ lý trước ngày 01/7/2025 mà chưa giải quyết xong hoặc sau ngày 01/7/2025 mới phát sinh khiếu nại, tố cáo thì Tòa án tiếp nhận nhiệm vụ, thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp cao giải quyết theo quy định.

Điều 8. Về kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng

1. Kể từ ngày 01/7/2025, đối với những vụ án, vụ việc mà Tòa án đang giải quyết:

a) Trường hợp đương sự là cơ quan, tổ chức bị hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, chuyển đổi, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc chấm dứt hoạt động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước thì cơ quan, tổ chức kế thừa quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức cũ thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của cơ quan, tổ chức đó.

Trường hợp đương sự là cơ quan, tổ chức đã giải thể hoặc chấm dứt hoạt động mà không có người kế thừa quyền, nghĩa vụ thì cơ quan, tổ chức cấp trên thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Ví dụ 1: Ngày 15/03/2025, Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Y thụ lý vụ án hành chính sơ thẩm giữa người khởi kiện là ông Nguyễn Văn Đ (cư trú tại xã H, huyện X, tỉnh Y; sau sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã có tên gọi là xã M) với người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Y về khiếu kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Y cấp ngày 23/10/2023.

Căn cứ quy định khoản 7 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và khoản 3 Điều 59 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, thì kể từ ngày 01/7/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền và trách nhiệm phân công cơ quan, đơn vị thuộc chính quyền địa phương cấp xã nơi cư trú của cá nhân tiếp tục giải quyết. Trường hợp này, Tòa án xác định tư cách tham gia tố tụng như sau:

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Y (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Y).

b) Trường hợp đương sự là người có thẩm quyền trong cơ quan, tổ chức mà cơ quan, tổ chức đó bị hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, chuyển đổi, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc chấm dứt hoạt động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước thì người tiếp nhận quyền, nghĩa vụ của người đó trong cơ quan, tổ chức kế thừa quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức cũ tham gia tố tụng.

Trường hợp đương sự là người có thẩm quyền trong cơ quan, tổ chức mà chức danh đó không còn do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức đó hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức kế thừa quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức đó tham gia tố tụng.

Ví dụ 2: Ngày 16/12/2024, Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh B thụ lý vụ án hành chính sơ thẩm giữa người khởi kiện là bà Trần Thị X với người bị kiện là Trưởng Công an thành phố A, tỉnh B về khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 469/QĐ-XPVPHC ngày 21/8/2023 của Trưởng Công an thành phố A, tỉnh B.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1339/QĐ-BCA-V03 ngày 01/3/2025 của Bộ Công an về việc giải quyết một số vấn đề liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng Công an nhân dân khi không tổ chức Công an cấp huyện và khoản 3 Điều 59 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; kể từ ngày 01/3/2025, Công an cấp tỉnh là đơn vị tiếp nhận hồ sơ vụ việc, kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện tham gia vụ án hành chính. Trường hợp này, Tòa án xác định tư cách tham gia tố tụng như sau:

Người bị kiện: Trưởng Công an thành phố A, tỉnh B (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Giám đốc Công an tỉnh B).

2. Kể từ ngày 01/7/2025, đối với những án, vụ việc mà Tòa án mới thụ lý thì Tòa án xác định cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong cơ quan, tổ chức kế thừa quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong cơ quan, tổ chức bị hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, chuyển đổi, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc chấm dứt hoạt động theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều này là đương sự trong vụ án, vụ việc.

Ví dụ 3: Ngày 01/9/2025, ông H có đơn khởi kiện ông K về tranh chấp quyền sử dụng đất thuộc thửa số 21 tại xã A, huyện B, tỉnh C (sau sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã có tên gọi là xã E, tỉnh C; thuộc phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân khu vực P) và có yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho ông K. Tòa án nhân dân khu vực

P thụ lý vụ án, trường hợp có xem xét huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Toà án phải đưa Uỷ ban nhân dân xã E vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (không xác định Uỷ ban nhân dân huyện B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan).

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày... tháng 6 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để giám sát);
 - Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
 - Ủy ban Dân nguyện và giám sát của Quốc hội;
 - Ban Nội chính trung ương;
 - Văn phòng Trung ương Đảng;
 - Văn phòng Chủ tịch nước;
 - Văn phòng Chính phủ (02 bản);
 - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
 - Bộ Tư pháp;
 - TAND và TAQS các cấp (để thực hiện);
 - Thẩm phán TANDTC và các đơn vị thuộc TANDTC (để thực hiện);
 - Cổng thông tin điện tử TANDTC (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ PC&QLKH TANDTC.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN**

Lê Minh Trí